

Bộ Đếm/ Bộ Định Thời Kỳ Thuật Số

# GF4

## Hướng Dẫn Sử Dụng

Cám ơn bạn đã mua các sản phẩm của HANYOUNG NUX.  
 Vui lòng kiểm tra sản phẩm có giống như bạn đã đặt hàng không.  
 Trước khi sử dụng sản phẩm, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng cẩn thận.  
 Vui lòng giữ tờ hướng dẫn này bạn có thể xem ở mọi nơi.

VPDD

**CÔNG TY TNHH HANYOUNG NUX VIỆT NAM**

152/11B Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh,  
 Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
 Số điện thoại: (028) 3512 2066  
 FAX: (028) 3512 2065  
 http://www.hynux.com

Nhà máy  
 INDONESIA

**PT. HANYOUNG ELECTRONIC INDONESIA**

Jl. Jamgari RT.003/002 Hegarmanah  
 Sukaluyu Cianjur Jawa Barat Indonesia 43284  
 TEL: +62-2140001930



## THÔNG TIN AN TOÀN

Trước khi sử dụng sản phẩm, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng cẩn thận và sử dụng đúng cách.  
 Phần cảnh giác được khai báo trong hướng dẫn được chia thành **NGUY HIỂM, CẢNH BÁO** và **CHÚ Ý** theo mức độ nghiêm trọng của chúng.

	<b>NGUY HIỂM</b>	Chỉ ra tình huống nguy hiểm sắp xảy ra, nếu không phòng tránh, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
	<b>CẢNH BÁO</b>	Chỉ ra tình huống nguy hiểm tiềm ẩn, nếu không phòng tránh, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
	<b>CHÚ Ý</b>	Chỉ ra tình huống nguy hiểm tiềm ẩn, nếu không phòng tránh, có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc thiệt hại tài sản.

### NGUY HIỂM

Không chạm hoặc tiếp xúc với các ngõ vào/ ngõ ra của thiết bị đầu cuối vì có thể gây ra điện giật.

### CẢNH BÁO

- Nếu người dùng sử dụng sản phẩm nào khác với chỉ định bởi nhà sản xuất, có thể gây ra tai nạn về người hoặc hư hỏng sản phẩm.
- Nếu có khả năng xảy ra sự cố hoặc bất thường của sản phẩm này có thể dẫn đến sự cố hư hỏng nghiêm trọng cho hệ thống, lắp đặt mạch bảo vệ thích hợp ở bên ngoài.
- Vì sản phẩm này không có công tắc nguồn hoặc cầu chì, vui lòng lắp đặt riêng lẻ ở bên ngoài. (Cầu chì định mức: 250V 0.5A).
- Để tránh bị điện giật hoặc hư hỏng sản phẩm, vui lòng không bật nguồn trước khi hoàn thành việc kết nối hệ thống dây.
- Không được tháo rời, sửa đổi hoặc sửa chữa sản phẩm. Có khả năng gây ra trục trặc, điện giật hoặc gây ra hỏa hoạn.
- Khi tháo/ lắp sản phẩm vui lòng tắt nguồn. Điều này là nguyên nhân gây ra điện giật, trục trặc hoặc hư hỏng.
- Để tránh trục trặc hoặc hư hỏng của sản phẩm này, vui lòng cấp điện áp nguồn định mức.
- Ví dụ không phải là cấu trúc chống cháy nổ. Vui lòng không sử dụng ở những nơi xung quanh dễ cháy nổ.
- Vì có thể xảy ra điện giật, vui lòng sử dụng sản phẩm được gắn trên bảng điều khiển trong khi đang cấp nguồn điện.

### CHÚ Ý

- Nội dung của hướng dẫn sử dụng này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Hãy đảm bảo rằng thông số kỹ thuật giống với những gì bạn đã đặt hàng.
- Vui lòng đảm bảo rằng sản phẩm không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.
- Vui lòng sử dụng sản phẩm này ở nơi có khí ẩm mơn (chẳng hạn khí độc hại, amoniac, v.v) và khí dễ cháy không xảy ra.
- Vui lòng sử dụng sản phẩm này ở nơi không có rung động hoặc chấn động mạnh đến sản phẩm.
- Vui lòng sử dụng sản phẩm ở nơi không có nước, dầu, hóa chất, hơi nước, bụi, sắt và những thứ khác.
- Vui lòng không lau sản phẩm bằng dung dịch hữu cơ như cồn, benzen và những chất khác. (Vui lòng sử dụng chất tẩy rửa nhẹ)
- Tránh những nơi có mức độ nhiễu quá mức và tĩnh điện và gây ra nhiễu từ.
- Vui lòng tránh sử dụng ở nơi tích tụ bức xạ nhiệt và ánh nắng trực tiếp.
- Vui lòng sử dụng sản phẩm này ở nơi có độ cao dưới 2000 m.
- Vui lòng kiểm tra sản phẩm nếu sản phẩm tiếp xúc với nước sẽ có khả năng bị rò rỉ điện và có nguy cơ hỏa hoạn.
- Nếu dây cấp nguồn xảy ra hiện tượng nhiễu trên đường dây, khuyến cáo nên lắp thêm máy biến áp cách điện hoặc bộ lọc nhiễu. Bộ lọc nhiễu gắn trên bảng điện phải được nối đất và dây dẫn giữa ngõ ra của bộ lọc và thiết bị đầu cuối càng ngắn càng tốt.
- Sản phẩm nên sử dụng loại dây xoắn đôi làm tăng khả năng chống nhiễu hiệu quả hơn.
- Vui lòng không kết nối bất kể thứ gì với thiết bị đầu cuối không sử dụng.
- Vui lòng kết nối đúng cực sau khi đảm bảo sự tương quan các cực của thiết bị đầu cuối.
- Lắp đặt công tắc hoặc CB mạch giúp người vận hành tắt nguồn điện ngay lập tức và ký hiệu để chỉ rõ chức năng.
- Hãy lắp đặt công tắc hoặc CB gần nơi điều khiển tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận hành.
- Vui lòng lắp đặt công tắc hoặc CB trên bảng điều khiển.
- Để sử dụng sản phẩm này một cách an toàn, chúng tôi nên khuyến bạn bảo dưỡng định kỳ.
- Một số bộ phận của sản phẩm này có tuổi thọ giới hạn và suy giảm tuổi thọ.
- Bảo hành của sản phẩm này (bao gồm cả phụ kiện) chỉ là 1 năm khi được sử dụng cho mục đích đã được dự định trong điều kiện bình thường.
- Khi được cấp nguồn, sản phẩm cần một khoảng thời gian chuẩn bị để ngõ ra hoạt động. Vui lòng sử dụng chung relay trễ khi sản phẩm được sử dụng như là tín hiệu bên ngoài cho mạch khóa liên động hoặc thiết bị tương tự.

## ĐẶC ĐIỂM

- Vận hành tất cả các chức năng bằng công tắc gạt ở phía trước (Đa ngõ vào/ Thang đo độc lập)
- Có thể chọn tốc độ đếm 5 kcps
- Có thể chọn ON-DELAY/ OFF-DELAY
- Vị trí đầu thập phân có thể di chuyển được (trong bộ đếm)
- Dải điện áp nguồn rộng (100 - 240 V a.c)
- Chọn nhớ khi có sự cố mất điện
- Loại 14 ngõ vào/ 16 ngõ ra
- Ngõ ra relay và ngõ ra transistor

## MÃ ĐẶT HÀNG

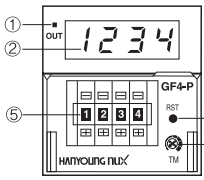
Mã hàng	Ký hiệu	Thông tin
GF4 -	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	Bộ đếm/ Bộ định thời kỳ thuật số 48 (W) x 96 (H) mm
Loại	P	Đếm theo giá trị đặt trước
	T	Đếm tổng (chỉ hiển thị)
Chữ số hiển thị	4	4 chữ số (9999)
Giá trị cài đặt	1	1 giá trị cài đặt
	0	Không (Bộ đếm tổng)
Cấu trúc thiết bị	N	Cực đấu nổi
	S	Chân cắm 8 chân (sử dụng với đế cắm 8 chân)

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	Tổng	GF4-T40N
	Giá trị đặt trước	GF4-P41N/ GF4-P41S
Điện áp nguồn		100 - 240 V a.c. 50 - 60 Hz
Độ dao động điện áp		±10% điện áp cung cấp
Công suất tiêu thụ	Tổng	Xấp xỉ 4.3 VA (220 V a.c 60 Hz)
	Giá trị đặt trước	Xấp xỉ 6.2 VA (220 V a.c 60 Hz)
Phương thức hiển thị		FND độ 4 chữ số (chiều cao ký tự: 8 mm)
Tín hiệu ngõ ra	Tiếp điểm	SPDT (1c), 250 V a.c 3 A, tải trở, cos x = 0.4
	Transistor	NPN cực thu hở, tối đa 30 V d.c, tối đa 100 mA
Ngõ ra ONE SHOT		Cài đặt bằng núm vặn TM phía trước (0.1 s ~ 1.25 s)
Loại ngõ vào	Đầu vào điện áp	Điện áp ở mức cao: 5 - 30 V d.c Điện áp ở mức thấp: 0 - 2 V d.c, điện trở kháng: 4.7 Ω
	Đầu vào không điện áp	Trở kháng khi ngắt: Tối đa 1 Ω Điện áp còn lại khi ngắt: 2 V Trở kháng khi mở: Tối thiểu 100 Ω
Thời gian tín hiệu vào tối thiểu	RESET	Tối thiểu 20 ms
	INHIBIT	Tối thiểu 20 ms (Áp dụng khi sử dụng bộ định thời)
Tốc độ tính toán CP1, CP2		30 cps: Đầu vào điện áp/ không điện áp, thời gian tín hiệu tối thiểu 16.7 ms 5 kcps: không tiếp xúc, thời gian tín hiệu tối thiểu 0.1 ms (khi ON/OFF = 1:1)
Chức năng lưu trữ khi mất điện		Có thể lựa chọn chức năng lưu trữ khi mất điện (sử dụng bộ nhớ EEPROM)/ RESET giá trị đếm
Giá trị cài đặt		Hằng số (Cho phép thay đổi giá trị trong quá trình hoạt động)
Nguồn cấp ngõ ra		12 V d.c. ±10%, Tối đa 100 mA
Lỗi hoạt động hen giờ	Lặp lại lỗi	
	Lỗi cài đặt	Tối thiểu ±0.01% ±0.05 giây (chỉ với START bằng nguồn cấp)
	Lỗi điện áp	Tối thiểu ±0.01% ±0.05 giây (chỉ với START bằng RESET)
	Lỗi nhiệt độ	
Tuổi thọ relay	Cơ	Tối thiểu 1 triệu lần
	Điện	Tối thiểu 100,000 lần (tải trở 250 V a.c. 2 A)
Điện trở cách điện		Tối thiểu 100 Ω (500 V a.c.)
Độ bền điện		2000 V a.c. 60 Hz trong 1 phút
Khả năng chống nhiễu		Sóng vuông bằng thiết bị mô phỏng (độ rộng xung 1 ê) ±2 Ω (giữa các đầu nối với nguồn vận hành)
Rung	Độ bền	10 ~ 55 Hz, 0.75 mm, trên mỗi phương X, Y, Z trong 1 giờ
	Sự cố	10 ~ 55 Hz, 0.5 mm, trên mỗi phương X, Y, Z trong 10 phút
Sốc	Độ bền	300 à (30G), trên mỗi phương X, Y, Z trong 3 lần
	Sự cố	100 à (10G), trên mỗi phương X, Y, Z trong 3 lần
Nhiệt độ môi trường		-10 ~ 55 °C (không ngưng tụ)
Độ ẩm môi trường		35 ~ 85 % R.H
Nhiệt độ lưu trữ		-20 ~ 65 °C
Trọng lượng	Tổng	GF4 - T40N: 168 g
	Giá trị đặt trước	GF4 - P41N: 184 g, GF4 - P41S: xấp xỉ 100 g

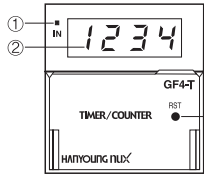
# TÊN TỪNG BỘ PHẬN VÀ CHỨC NĂNG

## GF4 - P41N/ GF4 - P41S



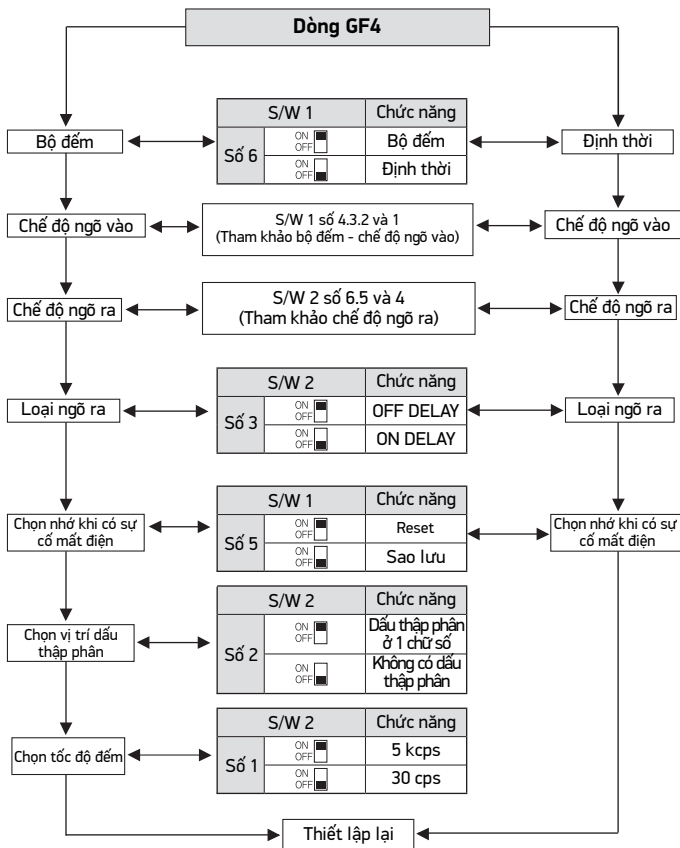
① Đèn LED hiển thị hoạt động	Đèn sáng khi ngõ ra điều khiển ON
② Hiển thị đếm/ thời gian	Hiển thị giá trị đếm của bộ đếm, hiển thị thời gian trong hoạt động định thời.
③ Phím reset	Khởi tạo lại giá trị đếm của bộ đếm và thời gian hoạt động của bộ đếm, áp dụng khi thay đổi bộ đếm và hoạt động định thời.
④ Nút vận TM	Đặt thời gian hoạt động của ngõ ra điều khiển bằng thời gian One Shot (Phạm vi cài: 0.1 ~ 12.5 ms)
⑤ Bộ chuyển mạch số	Đặt giá trị đếm của bộ đếm hoặc thời gian hoạt động của bộ định thời.

## GF4 - T40N



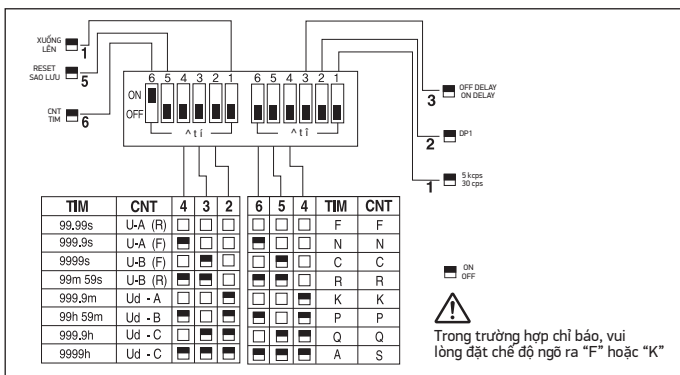
① Đèn LED hiển thị hoạt động	Khi có tín hiệu ở ngõ ra, IN nhấp nháy
② Hiển thị đếm/ thời gian	Hiển thị giá trị đếm của bộ đếm, hiển thị thời gian trong hoạt động định thời.
③ Phím reset	Khởi tạo lại giá trị đếm của bộ đếm và thời gian hoạt động của bộ đếm, áp dụng khi thay đổi bộ đếm và hoạt động định thời.

# TÊN TỪNG BỘ PHẬN VÀ CHỨC NĂNG



# THIẾT LẬP CHỨC NĂNG

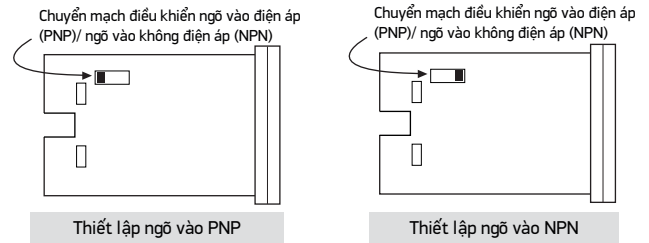
## GF4 - P41N/ GF4 - T40N



# CHỨC NĂNG

## Cài đặt logic đầu vào

- Vui lòng tắt nguồn GF4.
- Vui lòng thiết lập chuyển mạch điều khiển ngõ vào điện áp (PNP)/ ngõ vào không điện áp (NPN) được gắn mặt bên của vỏ máy.
- Sau khi thiết lập xong thì cấp nguồn cho GF4, bộ đếm/ bộ định thời hoạt động.  
Chú ý) Khi bạn thay đổi cài đặt ngõ vào của ngõ vào điện áp (PNP)/ ngõ vào không điện áp (NPN), vui lòng thay đổi sau khi tắt nguồn.



## Chọn vị trí dấu thập phân

S/W 2		Hiển thị
Số 2	ON <input type="checkbox"/>	8888
	OFF <input type="checkbox"/>	8888

## Thiết lập ngõ ra One Shot



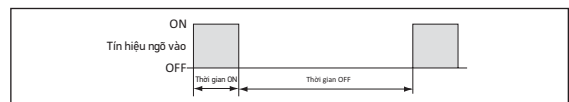
Thiết lập thời gian One Shot bằng TM (Có thể thay đổi từ 0.1 ~ 12.5 s)

TM

## Tốc độ đếm tối đa

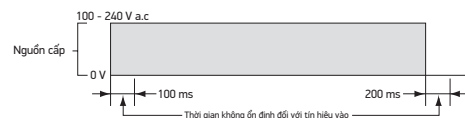
- Phạm vi của tốc độ đếm tối đa (MCS) là tốc độ phản hồi trong trường hợp ngõ vào cho tỉ lệ 1:1
- Mặc dù tín hiệu ngõ vào nằm trong MCS, nếu thời gian ON/OFF thấp hơn giá trị định mức, bộ đếm không thể thực hiện được.
- Vui lòng sử dụng các tiếp điểm an toàn

S/W 2		MCS	Tốc độ đếm tối thiểu
Số 1	ON <input type="checkbox"/>	5 kcps	Tối thiểu 0.1 ms
	OFF <input type="checkbox"/>	30 cps	Tối thiểu 16 ms



## Nguồn cấp điện

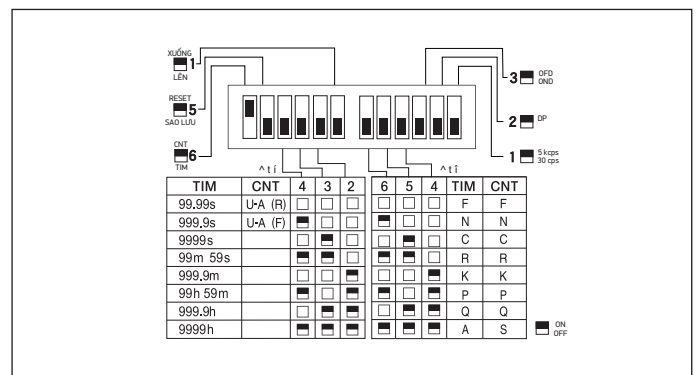
Xin chú ý rằng nguồn cấp bên trong mạch đang tăng hoặc giảm trong khoảng thời gian từ 100 ms sau khi bật nguồn đến 200 ms sau khi tắt nguồn.



## Nguồn cấp cho cảm biến

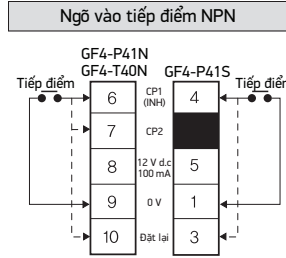
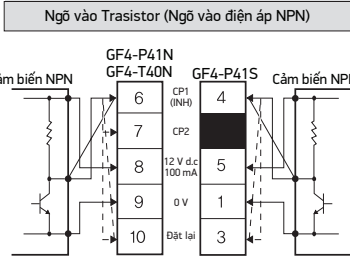
- Nguồn cấp cho cảm biến tối đa 12 V d.c 100 mA được tích hợp sẵn.
- Công tắc tiệm cận - xấp xỉ 10 mA
- Bộ mã hóa vòng quay - xấp xỉ 30 mA

## GF4 - P41S

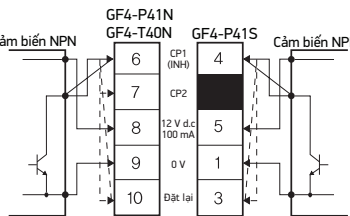


# SƠ ĐỒ KẾT NỐI NGÕ VÀO

## ■ Kết nối ngõ vào khi thiết bị bên ngoài là ngõ ra 'NPN'

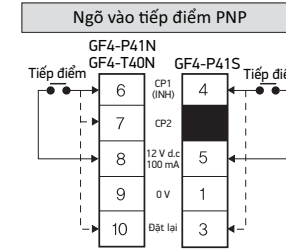
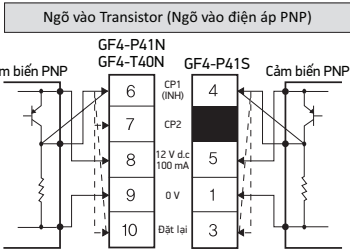


Ngõ vào Transistor (Cực thu hở NPN)

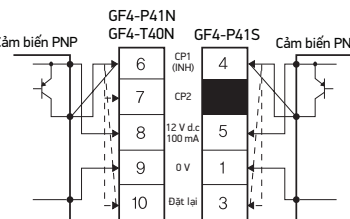


- ⚠ Khi ngõ ra thiết bị bên ngoài là 'NPN', chuyển mạch 'NPN/PNP' được gắn bên ngoài 'GF4' thành hướng 'NPN' để sử dụng.
- Trong trường hợp sử dụng ngõ vào tiếp điểm, hãy thiết lập tốc độ đếm 30 cps và sau đó sử dụng.

## ■ Kết nối ngõ vào khi thiết bị bên ngoài là ngõ ra 'PNP'



Ngõ vào Transistor (Cực thu hở PNP)



- ⚠ Khi ngõ ra thiết bị bên ngoài là 'PNP', chuyển mạch 'NPN/PNP' được gắn bên ngoài 'GF4' thành hướng 'PNP' để sử dụng.
- Trong trường hợp sử dụng ngõ vào tiếp điểm, hãy thiết lập tốc độ đếm 30 cps và sau đó sử dụng.

# DÀI THỜI GIAN BỘ ĐỊNH THỜI

SW1	Chế độ UP	SW1	Chế độ DOWN
ON OFF 4 3 2 1	99.99 s	ON OFF 4 3 2 1	99.99 s
ON OFF 4 3 2 1	999.9 s	ON OFF 4 3 2 1	999.9 s
ON OFF 4 3 2 1	9999 s	ON OFF 4 3 2 1	9999 s
ON OFF 4 3 2 1	99m59s	ON OFF 4 3 2 1	99m59s
ON OFF 4 3 2 1	999.9 m	ON OFF 4 3 2 1	999.9 m
ON OFF 4 3 2 1	99h59m	ON OFF 4 3 2 1	99h59m
ON OFF 4 3 2 1	999.9 h	ON OFF 4 3 2 1	999.9 h
ON OFF 4 3 2 1	9999 h	ON OFF 4 3 2 1	9999 h
Hiện thị '0' khi đặt lại (đếm lên)		Hiện thị 'Đặt giá trị' khi đặt lại (đếm xuống)	

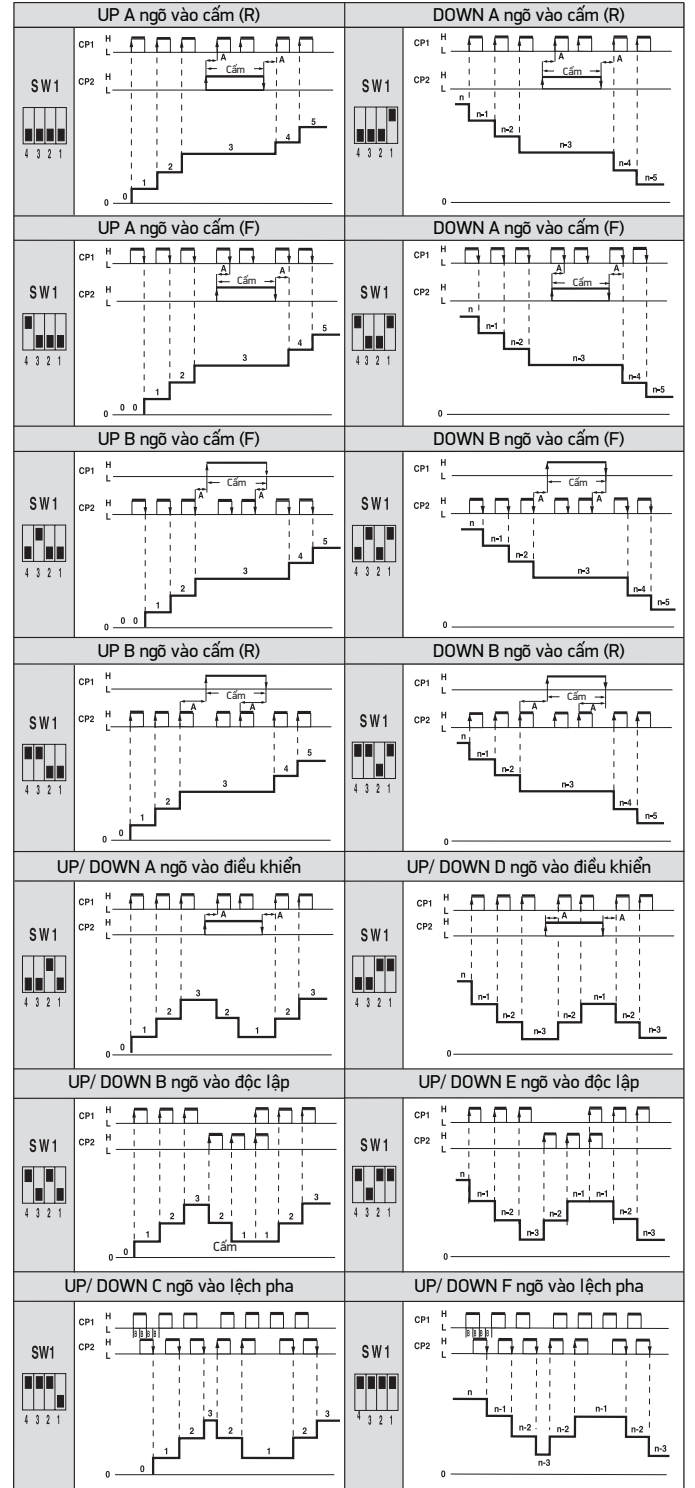
- (Chú ý)
- 0 được hiển thị khi tín hiệu đặt lại được nhập ở chế độ đếm lên.
  - Giá trị cài đặt được hiển thị khi tín hiệu đặt lại được nhập ở chế độ đếm xuống.
  - Dài thời gian bộ định thời của GF4 loại công tắc tích hợp giống như GF4 loại thiết bị đầu cuối.

# CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG NGÕ VÀO BỘ ĐẾM

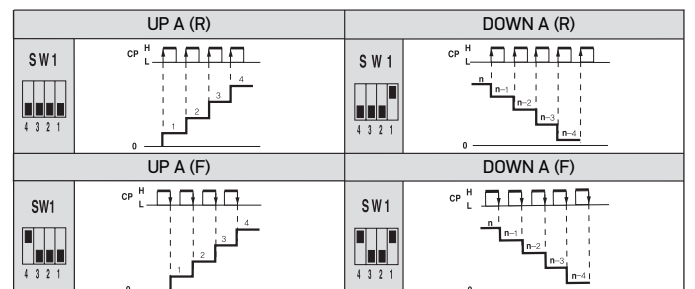
## ■ GF4 - P41N/ GF4 - T40N

- × 'A' cần độ rộng tín hiệu hơn độ rộng tín hiệu tối thiểu và 'B' cần một nửa độ rộng tín hiệu tối thiểu.
- × Ngõ vào logic của chế độ ngõ vào bộ đếm dành cho loại 'PNP'.
- × Khi ngõ vào logic được cài đặt ở loại 'NPN', vui lòng sử dụng đảo ngược loại 'PNP'.

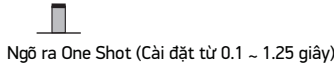
- Đếm ở trạng thái ngõ vào đếm lên (J)
- Đếm ở trạng thái ngõ vào đếm xuống (L)



## ■ GF4 - P41S



# CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG NGÕ RA BỘ ĐẾM

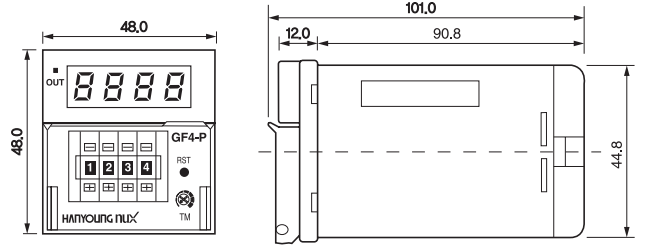


Chế độ ngõ vào	Chế độ UP	Chế độ DOWN	Giải thích hoạt động
<b>F</b> SW 2 Bộ đếm / Định thời			<ul style="list-style-type: none"> <li>Bỏ qua ngõ ra xuất hiện, giá trị chỉ báo liên tục tăng hoặc giảm.</li> <li>Cho đến khi có tác động của tín hiệu reset, giá trị sẽ liên tục tăng hoặc giảm, trạng thái ngõ ra sẽ được duy trì.</li> </ul>
<b>N</b> SW 2 Bộ đếm / Định thời			<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá trị được chỉ báo sẽ không hiển thị một khi ngõ ra được tạo ra.</li> <li>Trong khi có tác động tín hiệu Reset, giá trị được chỉ báo và trạng thái ngõ ra sẽ được duy trì.</li> </ul>
<b>C</b> SW 2 Bộ đếm / Định thời			<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá trị được chỉ báo sẽ được khởi tạo khi có ngõ ra.</li> <li>Trạng thái ngõ ra sẽ được duy trì theo thiết lập thời gian lập thời gian ngõ ra.</li> <li>Ngõ ra sẽ được khởi tạo một khi thiết lập thời gian ở ngõ ra đã trôi qua.</li> <li>Bỏ qua thiết lập thời gian ở ngõ ra, giá trị chỉ báo sẽ liên tục tăng hoặc giảm.</li> </ul>
<b>R</b> SW 2 Bộ đếm / Định thời			<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá trị được chỉ báo sẽ không được hiển thị khi có ngõ ra.</li> <li>Trạng thái ngõ ra sẽ được duy trì khi thiết lập thời gian ngõ ra.</li> <li>Giá trị chỉ báo và trạng thái ngõ ra sẽ được khởi tạo khi thiết lập thời gian ngõ ra đã trôi qua.</li> </ul>
<b>K</b> SW 2 Bộ đếm / Định thời			<ul style="list-style-type: none"> <li>Bỏ qua ngõ ra xuất hiện, giá trị hiển thị liên tục tăng hoặc giảm.</li> <li>Trạng thái ngõ ra sẽ được duy trì khi thiết lập thời gian ngõ ra.</li> <li>Sau thời thiết lập ngõ ra, giá trị hiển thị không thay đổi, chỉ có ngõ ra được khởi tạo.</li> </ul>
<b>P</b> SW 2 Bộ đếm / Định thời			<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá trị chỉ báo sẽ không được hiển thị một khi ngõ ra đã được khởi tạo và giá trị tính toán sẽ liên tục tăng, giảm hoặc dừng.</li> <li>Trạng thái ngõ ra sẽ được duy trì theo thời gian thiết lập ngõ ra và giá trị tính toán sẽ liên tục tăng, giảm hoặc dừng.</li> <li>Ngõ ra sẽ được khởi tạo sau khi bỏ qua thiết lập thời gian và giá tăng hoặc giảm giá trị tính toán sẽ được hiển thị.</li> </ul>
<b>Q</b> SW 2 Bộ đếm / Định thời			<ul style="list-style-type: none"> <li>Bỏ qua ngõ ra xuất hiện, giá trị hiển thị liên tục tăng hoặc giảm.</li> <li>Trạng thái ngõ ra sẽ được duy trì khi thiết lập thời gian ngõ ra.</li> <li>Giá trị chỉ báo và ngõ ra sẽ được khởi tạo sau khi thiết lập thời gian đã trôi qua.</li> </ul>
<b>S</b> SW 2 Bộ đếm / Định thời			<ul style="list-style-type: none"> <li>Khi sử dụng chế độ UP và nếu giá trị chỉ báo cao hơn giá trị đã đặt thì ngõ ra sẽ được khởi tạo và nếu giá trị chỉ báo thấp hơn giá trị đã đặt thì trạng thái ngõ ra sẽ được duy trì.</li> <li>Khi sử dụng chế độ DOWN và nếu giá trị chỉ báo thấp hơn 0 thì ngõ ra sẽ được khởi tạo và nếu giá trị chỉ báo cao hơn 0 thì ngõ ra sẽ được khởi tạo.</li> <li>Nếu có tác động của tín hiệu Reset, giá trị chỉ báo và ngõ ra sẽ được khởi tạo.</li> </ul>
<b>A</b> SW 2 Bộ đếm / Định thời			<ul style="list-style-type: none"> <li>Khi sử dụng chế độ UP và nếu giá trị chỉ báo cao hơn giá trị đã đặt thì ngõ ra sẽ được đảo ngược và giá trị chỉ báo sẽ được khởi tạo.</li> <li>Khi sử dụng chế độ DOWN và nếu giá trị chỉ báo thấp hơn 0 thì ngõ ra sẽ được đảo ngược và giá trị chỉ báo sẽ khởi tạo.</li> <li>Nếu có tác động của tín hiệu Reset, giá trị chỉ báo và ngõ ra sẽ được khởi tạo.</li> </ul>

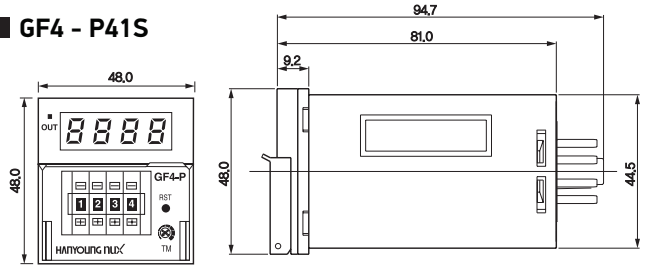
# KÍCH THƯỚC VÀ MẶT CẮT LẮP ĐẶT

[Đơn vị: mm]

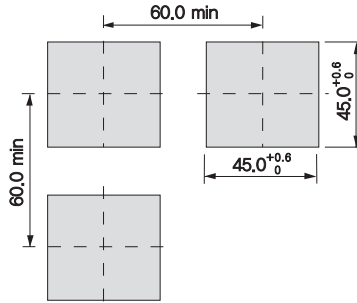
## GF4 - P41N/ GF4 - T40N



## GF4 - P41S

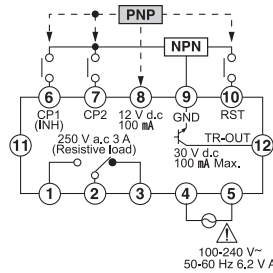


## Mặt cắt GF4

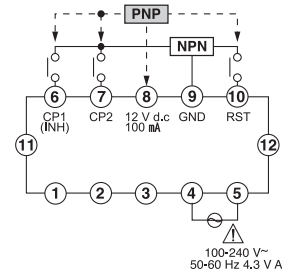


## SƠ ĐỒ KẾT NỐI

### GF4 - P41N



### GF4 - T40N



### GF4 - P41S

